TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 11 năm 2026*
Số 41-CTr/TU	

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

---

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới *(viết tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW)*; trên cơ sở Nghị quyết số 263-NQ/CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và thực hiện rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 263-NQ/CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ và bảo đảm sự phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh và Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, sản phẩm; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, cơ chế phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, phương thức phát triển du lịch theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và tạo giá trị gia tăng cao; phát huy vai trò của ngành du lịch là một trong những động lực tăng trưởng, gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Phát triển du lịch Quảng Ngãi trở thành điểm đến "xanh, giàu bản sắc, an toàn, thân thiện và giàu trải nghiệm". Ngành du lịch từng bước có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế bền vững của tỉnh; gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Quảng Ngãi.

Phát huy những tiềm năng, lợi thế đặc biệt của tỉnh cùng các giá trị văn hóa, lịch sử, con người để thu hút đầu tư, phát triển du lịch với các hạt nhân tạo thành tam giác phát triển du lịch thế mạnh của tỉnh: Trung tâm du lịch biển - đảo Lý Sơn, Khu du lịch Măng Đen, Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh. Hình thành các tuyến du lịch kết nối giữa cao nguyên và biển đảo trên cơ sở phát huy sự đa dạng bản sắc văn hóa của mỗi vùng miền, của đồng bào các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh mang đậm bản sắc Tây Nguyên. Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch.

2. Chỉ tiêu

a) Giai đoạn 2026 - 2030

- Về quy mô và thị trường khách du lịch: Đón khoảng 10 triệu lượt khách du lịch, trong đó khoảng 550 nghìn lượt khách quốc tế vào năm 2030; ngày lưu trú bình quân của du khách đạt 03 ngày; từng bước mở rộng thị trường khách quốc tế, nâng cao chất lượng và khả năng chi tiêu của khách du lịch.

- Về tốc độ tăng trưởng khách du lịch: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 15%/năm, bảo đảm tăng trưởng theo hướng ổn định, bền vững, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh tế du lịch.

- Về doanh thu du lịch, đóng góp của du lịch vào nền kinh tế: Phấn đấu tổng doanh thu từ du lịch đạt khoảng 7.400 tỷ đồng vào năm 2030; phấn đấu đóng góp trực tiếp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh đạt khoảng 5% vào năm 2030; từng bước nâng cao tỷ trọng đóng góp của hoạt động du lịch và các ngành dịch vụ liên quan vào phát triển kinh tế của tỉnh, đồng thời phát huy tác động lan tỏa của du lịch đối với các lĩnh vực thương mại, vận tải, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, văn hóa và các ngành dịch vụ khác.

- Về lao động và việc làm: Phấn đấu giải quyết việc làm cho khoảng 21.000 lao động trong lĩnh vực du lịch và các dịch vụ liên quan vào năm 2030; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch có chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng phục vụ và năng lực quản trị; ưu tiên đào tạo, tạo việc làm cho người dân tại các địa bàn phát triển du lịch cộng đồng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo.

- Về thu hút đầu tư và cơ sở lưu trú chất lượng cao: Phấn đấu thu hút ít nhất 05 dự án đầu tư du lịch đạt tiêu chuẩn từ 4 - 5 sao vào năm 2030; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có khả năng hình thành sản phẩm du lịch đặc sắc, tạo sức lan tỏa và dẫn dắt phát triển du lịch của tỉnh.

- Về phát triển khu, điểm du lịch và du lịch cộng đồng: Phấn đấu công nhận mới 02 - 03 khu du lịch cấp tỉnh và ít nhất 15 khu, điểm, làng du lịch cộng đồng vào năm 2030; ưu tiên phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, sinh kế của người dân, sản phẩm OCOP, làng nghề,

nông nghiệp và đặc trưng văn hóa của từng địa phương, thực hiện phương châm "mỗi cộng đồng một sản phẩm du lịch đặc trưng".

- Về chuyển đổi số và dữ liệu du lịch: Đến năm 2030, hoàn thiện hệ thống dữ liệu du lịch tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp và chia sẻ với nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh; 100% điểm du lịch được công nhận có thông tin số, bản đồ số và mã QR phục vụ cung cấp thông tin hướng dẫn và trải nghiệm cho khách du lịch; từng bước mở rộng ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, vé điện tử, hóa đơn điện tử và các tiện ích số trong hoạt động du lịch.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp và bảo đảm an toàn du lịch: Đến năm 2030, 100% cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch được hỗ trợ hoặc tiếp cận các chương trình chuyển đổi số; 100% khu, điểm du lịch trọng điểm có phương án bảo đảm an toàn, cứu hộ, cứu nạn, sự cố môi trường và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn của khách du lịch.

- Về phát triển du lịch xanh và bảo vệ môi trường: Đến năm 2030, 100% khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển triển khai các tiêu chí du lịch xanh; loại bỏ nhựa dùng một lần, tăng cường phân loại, thu gom và xử lý chất thải; sử dụng tiết kiệm năng lượng, nước; bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan và hệ sinh thái. Từng bước xây dựng các điểm đến du lịch xanh, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Du lịch Quảng Ngãi phát triển hiện đại, bền vững, khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế; đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh bình quân khoảng 10%. Đến năm 2045 đón khoảng 30 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 02 triệu lượt khách; doanh thu đạt khoảng 28.000 tỷ đồng. Phấn đấu Khu du lịch biển Mỹ Khê, Khu du lịch sinh thái Măng Đen và đặc khu Lý Sơn đạt chuẩn khu du lịch cấp quốc gia; đặc khu Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo quốc gia.

Quảng Ngãi trở thành điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, thân thiện và có giá trị nổi bật trong nước và quốc tế; có khả năng kết nối hiệu quả với các trung tâm du lịch quốc gia và quốc tế. Hệ thống hạ tầng du lịch được đầu tư đồng bộ, hiện đại; doanh nghiệp du lịch có năng lực cạnh tranh; cộng đồng dân cư tham gia sâu vào chuỗi giá trị và được hưởng lợi trực tiếp từ phát triển du lịch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong phát triển du lịch

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW bằng các hình thức phù hợp đến cán bộ chủ chốt, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, là động lực quan trọng trong chuyển đổi, xây dựng mô hình tăng trưởng mới của tỉnh dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,

tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong quảng bá du lịch, văn hóa và nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh.

- Đổi mới tư duy phát triển du lịch từ diện rộng, dựa vào số lượng, khai thác tài nguyên đơn thuần sang chú trọng mô hình phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững và giá trị gia tăng cao gắn với các sản phẩm giàu sáng tạo, trải nghiệm đặc sắc; đổi mới tư duy về quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị.

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong phát triển du lịch; đưa mục tiêu du lịch vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của các địa phương có tiềm năng; gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, bảo đảm môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, tạo tiền đề cho du lịch phát triển, đồng thời du lịch là động lực lan tỏa phát triển các ngành, lĩnh vực liên quan. Tăng cường điều phối, kết nối vùng, liên vùng; phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao, các giá trị văn hóa, lịch sử, sinh thái của tỉnh trở thành nguồn lực cho phát triển du lịch.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về du lịch theo hướng hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các đơn vị kinh doanh du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch.

- Tuyên truyền, vận động, duy trì các phong trào, chương trình hành động nâng cao văn hóa du lịch; phát huy vai trò của doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch, hiệp hội nghề nghiệp khác và cộng đồng dân cư trong xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn, sạch đẹp, góp phần phát triển bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch Quảng Ngãi.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy các xã, phường, đặc khu.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch

- Tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch. Ban hành các chủ trương, cơ chế chính sách và các quy định thuộc thẩm quyền địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển. Nghiên cứu ban hành các chính sách hoặc kiến nghị các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển du lịch, nhất là các địa bàn trọng điểm, có sản phẩm du lịch đặc thù nhằm tối ưu hóa việc thu hút nguồn vốn tư nhân.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh du lịch mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng sản phẩm du lịch mang tính độc đáo, đặc trưng gắn với văn hóa địa phương nhằm tăng sức cạnh tranh, kêu gọi đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng phục vụ du khách, đặc biệt là khách du lịch sự kiện (du lịch MICE).

- Kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn và các mô hình kinh doanh số, xúc tiến quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực, bảo tồn di sản gắn với khai thác du lịch và thu hút đầu tư; chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu tại khu, điểm du lịch và làng du lịch cộng đồng.

- Phối hợp triển khai theo hướng dẫn của Trung ương đối với cơ chế thí điểm có kiểm soát để thu hút khách lưu trú dài ngày, người làm việc từ xa và nguồn vốn quốc tế vào lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng; về chính sách đặc thù đối với các khu du lịch quốc gia, các trung tâm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch, nâng cao khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong quản lý, bảo tồn, phát triển, khai thác các điểm đến du lịch có giá trị sinh thái đặc biệt hoặc cần bảo tồn đa dạng sinh học, cần đầu tư nguồn lực lớn; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển hạ tầng du lịch, hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng phi lợi nhuận và hạ tầng xã hội gắn với các dự án du lịch trọng điểm. Bổ sung du lịch vào danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư đối với các dự án động lực, có sức lan tỏa cao gắn với khu du lịch quốc gia, chuyển đổi xanh, kinh tế đêm, tổ hợp văn hóa - thể thao - du lịch - giải trí - mua sắm và địa bàn khó khăn có tiềm năng.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái tại các xã, thôn có tiềm năng. Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hình thành các điểm du lịch cộng đồng, sản phẩm du lịch mới tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên các mô hình có khả năng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

- Rà soát quỹ đất, thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, hạ tầng điện, nước, viễn thông, giao thông tại các điểm du lịch có tiềm năng. Tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, có quy mô lớn tham gia đầu tư các dự án động lực, có sức lan tỏa cao.

- Huy động mọi nguồn lực kinh tế - xã hội, tranh thủ các nguồn vốn, ưu tiên sử dụng các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách và vốn xã hội hóa để tập trung trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích quốc gia đặc biệt, quốc gia và đền thờ danh nhân. Khuyến khích xã hội hóa trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bảo tồn và phát huy các lễ hội, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, sinh hoạt văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch.

- Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu thị trường, truyền thông, quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch; có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch xanh, du lịch sinh thái.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thuế, phí, mặt bằng kinh doanh đối với các dự án du lịch chất lượng cao, phát triển các loại hình du lịch gắn với chăm sóc sức khỏe, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, trung tâm mua sắm và giải trí ban đêm tại các khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch. Xây dựng chính sách tài chính phù hợp đối với diện tích đất dành cho cảnh quan, cây xanh và không gian công cộng không trực tiếp khai thác kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh của khách du lịch qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y và thủ tục lưu trú, tham quan tại khu vực biên giới, hải đảo.

- Nghiên cứu cơ chế chuyển hóa giá trị tài nguyên du lịch thành nguồn lực phát triển thông qua các công cụ, phương thức huy động vốn phù hợp trên thị trường vốn. Bổ sung nguồn lực ngân sách nhà nước cho ngành du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển. Xây dựng cơ chế thí điểm đối với một số sản phẩm mới như kinh tế đêm, dịch vụ du lịch biển đảo, du lịch trải nghiệm cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch gắn với sản phẩm OCOP, sự kiện và lễ hội, trong phạm vi pháp luật cho phép; có cơ chế kiểm soát rủi ro, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự, môi trường và quyền lợi người dân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quỹ đầu tư, quỹ bảo lãnh tín dụng và các công cụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa; áp dụng cơ chế tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ lãi suất trực tiếp cho doanh nghiệp thực hiện dự án du lịch xanh, bền vững theo quy định.

- Định kỳ tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực du lịch để tháo gỡ khó khăn, giải quyết các kiến nghị gắn với hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đôn đốc chủ đầu tư các dự án

khu du lịch đã được cấp phép khẩn trương thực hiện hoàn thành, đưa dự án vào khai thác có hiệu quả.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan phối hợp*: Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các trung tâm, cực tăng trưởng du lịch có sức cạnh tranh cao

- Tập trung nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng kết nối các khu vực động lực phát triển du lịch (khu du lịch sinh thái Măng Đen, đặc khu Lý Sơn, du lịch sinh thái biển); việc xây dựng các công trình phải thực hiện đúng quy hoạch, thiết kế phù hợp với không gian, cảnh quan; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm và tác động lan tỏa. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối góp phần thúc đẩy phát triển du lịch. Rà soát, đề xuất đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch với hệ thống giao thông và các trung tâm đô thị, dịch vụ, khu du lịch. Đầu tư hệ thống hạ tầng kết nối từ cửa khẩu quốc tế Bờ Y đến các vùng động lực, các trung tâm du lịch và khu du lịch của tỉnh; xây dựng tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum, đường ven biển, hành lang du lịch liên vùng; hàng không, cảng tàu du lịch, bến du thuyền, tuyến du lịch đường thủy, đường sắt, nhà ga có hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ; trung tâm hội nghị - triển lãm, thiết chế văn hóa và hạ tầng số, trong đó chú trọng bảo đảm đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm đến, hạ tầng phục vụ lễ hội, sự kiện.

- Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch chung các địa điểm có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia; xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ tại các địa điểm tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 (Khu du lịch sinh thái Măng Đen, Khu du lịch biển Mỹ Khê và đặc khu Lý Sơn); quy hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý để phục vụ phát triển du lịch.

- Xác định yêu cầu hạ tầng môi trường, thu gom và xử lý chất thải phải phù hợp quy mô khai thác và sức chịu tải của điểm đến, nhất là khu vực ven biển, đảo. Đầu tư phát triển hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước, cảnh quan môi trường, thu gom, xử lý chất thải, dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn và nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý rác thải trên mặt đất, mặt nước tại các khu, điểm du lịch. Tăng cường hợp tác công tư (PPP) để đầu tư phát triển một số trung tâm tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ, hội nghị, hội thảo, trung tâm thể thao có đủ khả năng đăng cai tổ chức các sự kiện có quy mô cấp vùng và cấp quốc gia.

- Lập đề án quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh làm cơ sở để thu hút đầu tư. Dành quỹ đất và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tham gia phát triển

các dự án động lực, khu phức hợp du lịch - văn hóa - thể thao - giải trí - mua sắm, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, quy mô lớn (dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đặc khu Lý Sơn, Khu du lịch Thạch Bích - Núi Chúa, núi Cà Đam...). Khuyến khích phát triển ngoài khu vực đô thị theo hướng xanh, bền vững, hài hòa với cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích của cộng đồng, bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị văn hóa các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống.

- Tăng cường xã hội hóa các nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch. Khuyến khích các thành phần kinh tế, doanh nghiệp chiến lược và cộng đồng dân cư đầu tư xây dựng các khu nghỉ dưỡng cao cấp, đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông đường thủy, đường bộ. Nâng cao tỷ trọng vốn xã hội hóa trong tổng đầu tư phát triển du lịch, tạo động lực đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo quốc gia, phát triển các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo chất lượng cao, có sức cạnh tranh trong khu vực, trong nước; các trung tâm du lịch đa dịch vụ du lịch - mua sắm - ẩm thực - giải trí đặc sắc, có sức hấp dẫn cao, hoạt động cả ngày và đêm (tổ hợp biểu diễn nghệ thuật, phố lễ hội, khu giải trí tích hợp quy mô lớn); phát triển mạnh các mô hình âm nhạc, biểu diễn nghệ thuật, giải trí cao cấp và đô thị lễ hội.

- Hình thành các trung tâm, phát triển thị trường mua sắm hàng hiệu có ưu đãi về giá (outlet) chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế tại các trung tâm du lịch lớn, khu du lịch quốc gia, cửa khẩu quốc tế, cảng hàng không, cảng biển và các điểm mua sắm đủ điều kiện.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch

- Đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường, phân tích, dự báo xu hướng tiêu dùng và nhu cầu du lịch để phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp với các thị trường trọng điểm và tiềm năng; tập trung thu hút khách du lịch có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày. Xác định rõ lợi thế khác biệt của du lịch Quảng Ngãi về văn hóa, di sản, cảnh quan thiên nhiên và ẩm thực gắn với các thị trường trọng điểm và sản phẩm chủ lực; lấy chất lượng, bản sắc và trải nghiệm khác biệt làm phương thức cạnh tranh chủ đạo.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch biển đảo, khám phá sinh thái, địa chất, trải nghiệm văn hóa (tham quan, tắm biển, lặn biển). Khai thác hiệu quả các quỹ đất ven biển thu hút phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp và phát triển mới các bãi tắm nhân tạo. Phát triển du lịch thể thao biển đảo: Khai thác không gian mặt nước gắn với các bãi tắm nhân tạo, các khu vực phục vụ lướt sóng, chèo thuyền kayak, ca nô bãi biển, dù lượn, bơi vượt biển. Xây dựng, định vị thương

hiệu du lịch biển đảo độc đáo gắn với Lý Sơn, Sa Huỳnh và chủ quyền quốc gia (Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa và các di tích gắn với Hải đội Hoàng Sa, Lễ hội đua thuyền truyền thống tứ linh, nghề làm muối, nghề gốm Sa Huỳnh).

- Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái rừng gắn với việc tìm hiểu, trải nghiệm các giá trị văn hóa, đời sống của cộng đồng dân cư và sản phẩm OCOP, dược liệu của các địa phương. Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch mới trên cơ sở tài nguyên du lịch rừng và dược liệu đặc hữu. Thực hiện cơ chế liên kết giữa doanh nghiệp du lịch với người dân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP, làng nghề và chủ thể văn hóa tại địa phương, bảo đảm các sản phẩm địa phương được đưa vào chuỗi cung ứng du lịch. Qua đó, phát huy tốt hơn hiệu ứng lan tỏa của du lịch sang nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, thương mại và dịch vụ; đồng thời nâng cao giá trị sản phẩm, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và Đề án "Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới".

- Tập trung phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch chủ lực trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của địa phương gắn với hình thành hệ thống hạ tầng dịch vụ đạt chuẩn trong nước và quốc tế, nâng tầm trải nghiệm.

- Phát triển hệ sinh thái dịch vụ du lịch đồng bộ, hiện đại gắn với hạ tầng giao thông kết nối và các trung tâm di sản, điểm đến du lịch, các tổ hợp du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí quy mô lớn; phát triển logistics, mua sắm miễn thuế, ẩm thực, giải trí, biểu diễn nghệ thuật, kinh tế đêm và các dịch vụ cao cấp.

- Tăng cường liên kết khai thác dịch vụ du lịch tại các làng nghề, di tích đồng bộ, chuyên nghiệp, bảo đảm nguyên tắc hài hòa giữa công tác bảo tồn di sản và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường liên kết vùng để kết nối tuyến điểm du lịch thu hút du khách trong và ngoài nước. Tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa lữ hành, vận chuyển, lưu trú, dịch vụ và sản phẩm địa phương để gia tăng giá trị nội địa, nâng cao hiệu quả kinh tế tổng hợp và giúp doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, kênh phân phối quốc tế và xuất khẩu tại chỗ.

- Tập trung phát triển nhóm sản phẩm du lịch văn hóa gắn với các lĩnh vực công nghiệp văn hóa như điện ảnh, âm nhạc, giải trí, thời trang, công nghệ số, sáng tạo, kinh tế di sản, kinh tế đêm; hình thành sản phẩm thương hiệu của tỉnh Quảng Ngãi, tổ hợp dịch vụ quy mô lớn, chuỗi giá trị văn hóa - du lịch có sức cạnh tranh cao, tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử - cách mạng, di tích khảo cổ. Khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại trong di tích, bảo tàng và hoạt động biểu diễn thực cảnh để tạo sản phẩm độc đáo, hiện đại, có sức thu hút cao.

- Phát triển nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với biển, đảo; hệ sinh thái núi, rừng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển; du lịch đường thủy, du thuyền chất lượng cao, du lịch trải nghiệm đường sắt cao cấp.

- Nâng cao chất lượng nhóm sản phẩm du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, phát huy lợi thế y dược cổ truyền, nha khoa, spa và thẩm mỹ, hình thành các trung tâm du lịch y tế, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe đạt chuẩn quốc tế; phát triển các sản phẩm du lịch thể thao có lợi thế cạnh tranh như golf, marathon, thể thao biển, thể thao mạo hiểm, leo núi, dù lượn.

- Tăng cường nhóm sản phẩm du lịch hội nghị, sự kiện, lễ hội (MICE). Phát triển du lịch mua sắm gắn với hàng Việt Nam chất lượng cao, các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phù hợp, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm làng nghề và đặc sản địa phương, hàng hóa được công nhận theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); khuyến khích hình thành các không gian giới thiệu, trưng bày và bán sản phẩm trực tiếp tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, các cửa hàng mua sắm hàng hiệu có ưu đãi về giá (outlet), trung tâm thương mại, cửa hàng miễn thuế, chợ đêm, góp phần mở rộng thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người dân địa phương. Phát triển sản phẩm du lịch gắn với văn hóa ẩm thực đặc sắc, đa dạng vùng miền...

- Hỗ trợ phát triển các làng du lịch tiêu biểu trở thành điểm đến hấp dẫn, gắn với bảo tồn văn hóa, phát huy giá trị cộng đồng, sinh thái nông nghiệp, nông thôn, làng nghề, chợ phiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trải nghiệm văn hóa bản địa thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phát triển du lịch cộng đồng và sự tham gia của người dân. Mở rộng phạm vi nhóm sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với sinh thái nông nghiệp, nông thôn, làng nghề, chợ phiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trải nghiệm văn hóa bản địa. Mỗi địa phương có tài nguyên du lịch xây dựng ít nhất một sản phẩm du lịch đặc thù, phát triển các làng du lịch tiêu biểu trở thành điểm đến hấp dẫn.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu du lịch Quảng Ngãi

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng tầm thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2035 là điểm đến giàu bản sắc, thân thiện, sáng tạo, xanh và an toàn. Xác định phát triển thị trường và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng tầm ảnh hưởng của du lịch Quảng Ngãi trên phạm vi quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số ngành du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá, giới thiệu các điểm đến và sản phẩm du lịch của tỉnh. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến du lịch giai đoạn 2026 - 2035; đổi mới căn bản công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; có lộ trình dài hạn, cụ thể, có mục

tiêu, thị trường, phân khúc, thông điệp và chỉ số đánh giá. Đặt trọng tâm thu hút khách có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày. Gắn xúc tiến, quảng bá du lịch với ngoại giao văn hóa, quảng bá ẩm thực, biểu diễn nghệ thuật, lễ hội và các sự kiện. Tăng cường sự hiện diện của du lịch Quảng Ngãi trên các nền tảng số trong và ngoài nước, các kênh truyền thông mới và hệ sinh thái truyền thông đa phương tiện, trong đó: Nghiên cứu hợp tác truyền thông du lịch với các hãng hàng không Việt Nam, mời hợp tác quảng bá du lịch Quảng Ngãi tại các sự kiện đối với người có ảnh hưởng, nhà sáng tạo nội dung số, chuyên gia văn hóa du lịch bản địa, quảng bá bằng ngôn ngữ của từng thị trường quốc tế (nếu có).

- Xây dựng bộ sản phẩm quà tặng tỉnh Quảng Ngãi phục vụ công tác đối ngoại, ngoại giao văn hóa và xúc tiến du lịch.

- Tổ chức, tham gia các chương trình khảo sát thực tế, chương trình giới thiệu du lịch trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức nhằm quảng bá tiềm năng, thu hút đầu tư và các chính sách ưu đãi của tỉnh; quảng bá các tour, tuyến du lịch mới theo định hướng phát triển chung. Tham gia các hoạt động, sự kiện du lịch trong và ngoài nước do các bộ, ngành, địa phương tổ chức. Lồng ghép quảng bá du lịch trong các hoạt động xúc tiến thương mại quốc gia, hội chợ, triển lãm, tuần hàng Việt Nam, sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam, sản phẩm OCOP, hoạt động kết nối giao thương.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam, các hiệp hội du lịch miền Trung - Tây Nguyên, các doanh nghiệp lữ hành lớn trong nước và quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Quảng Ngãi. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, các nước trong khu vực để quảng bá du lịch trong và ngoài nước, nhất là liên kết phát triển du lịch với một số thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...; liên kết, hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh; khuyến khích phát triển các công ty lữ hành, tổ chức sự kiện chất lượng cao, tăng cường kết nối các tour, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và một số nước trong khu vực tạo thành chuỗi liên kết phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu giải trí, nghỉ dưỡng của du khách.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu nội dung gốc về điểm đến, sản phẩm, hình ảnh, video, sự kiện, thị trường và thông tin xúc tiến du lịch; thống nhất nguồn thông tin chính thức, kiểm soát thông tin sai lệch và xử lý khủng hoảng truyền thông du lịch. Ứng dụng nền tảng số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong các khâu quảng bá, xúc tiến du lịch và quản trị danh tiếng điểm đến.

- Có cơ chế hỗ trợ xây dựng sản phẩm, câu chuyện và nội dung truyền thông về điểm đến mới; hỗ trợ quảng bá các sản phẩm du lịch cộng đồng có tiềm năng nhưng chưa có điều kiện tiếp cận các kênh truyền thông lớn. Hỗ trợ các đoàn làm phim quốc tế chọn tỉnh Quảng Ngãi làm bối cảnh; có cơ chế hỗ trợ, thu hút các kênh truyền thông trong nước và quốc tế sản xuất chương trình và phát sóng về điểm đến của tỉnh Quảng Ngãi.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương xây dựng và ban hành quy chế điều phối, tích hợp kế hoạch xúc tiến du lịch địa phương, huy động nguồn lực doanh nghiệp vào kế hoạch xúc tiến quốc gia để tránh phân tán nguồn lực.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương xây dựng, tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hội, văn hóa; trong đó, phấn đấu mỗi năm tổ chức 01 sự kiện quy mô quốc gia trên địa bàn tỉnh. Lựa chọn đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế, khu vực tại tỉnh; tổ chức hội thảo, hội chợ triển lãm, liên hoan về văn hóa, du lịch cấp vùng và cấp quốc gia tại tỉnh để quảng bá, thu hút du khách. Định kỳ tổ chức có hiệu quả các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tạo nên thương hiệu, điểm nhấn riêng của tỉnh, của các địa phương trong tỉnh (như Tuần văn hóa du lịch Măng Đen, Mùa hè biển Quảng Ngãi, Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, Liên hoan cồng chiêng tỉnh và khu vực thường niên, Ngày hội di sản Quảng Ngãi...).

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới

- Thu hút đầu tư từ các tập đoàn, tổng công ty du lịch có thương hiệu mạnh, năng lực quản trị hiện đại, sức cạnh tranh quốc tế, quy mô lớn có sức lan tỏa, giữ vai trò dẫn dắt trong lữ hành quốc tế, quản lý điểm đến, nền tảng du lịch nội địa, nền tảng lữ hành tích hợp, du lịch cao cấp và kinh tế đêm. Hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Ngãi tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch; cải thiện môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm các điều kiện cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, cộng đồng dân cư hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả, từng bước nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã du lịch cộng đồng để liên kết các hộ dân cùng tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch phù hợp theo từng giai đoạn, trong đó tập trung đào tạo quản trị điểm đến, quản trị khách sạn, lữ hành, hướng dẫn, ngoại ngữ, marketing số, thương mại điện tử, du lịch xanh, an toàn và kỹ năng ứng phó khủng hoảng. Xây dựng đội ngũ nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, theo kịp sự phát triển công nghệ và chủ động, tự tin trong hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp du lịch để xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu, gắn lý thuyết với thực tiễn. Hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo để người dân có sinh kế bền vững từ du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, nâng cao thu nhập của lao động du lịch và lao động các ngành, lĩnh vực liên quan.

- Có chính sách đãi ngộ đột phá để thu hút chuyên gia, nhân sự chất lượng cao đến làm việc tại các trung tâm, địa bàn trọng điểm du lịch.

- Kết nối, hợp tác giữa doanh nghiệp lữ hành, vận chuyển, lưu trú, điểm đến, thương mại, ngân hàng, công nghệ, văn hóa, y tế và các ngành, lĩnh vực liên quan nhằm hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, liền mạch, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí trung gian, tăng khả năng cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm du lịch.

- Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch, hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong chuẩn hóa môi trường kinh doanh du lịch, xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tham gia đào tạo nhân lực; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và địa phương để xây dựng sản phẩm, tuyến du lịch chất lượng cao, tổ chức xúc tiến liên kết và mở rộng thị trường.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số về phát triển du lịch phù hợp theo từng giai đoạn. Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh tỉnh Quảng Ngãi, kết nối dữ liệu, nền tảng về điểm đến, tài nguyên, cơ sở lưu trú, lữ hành, vận tải, sản phẩm, sự kiện, thị trường, lao động, phản ánh của du khách, môi trường và các chủ thể tham gia chuỗi giá trị du lịch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch theo hướng kết nối, chia sẻ dữ liệu về hệ thống quản trị du lịch, quản lý tài nguyên du lịch, hạ tầng phục vụ du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, thị trường, sản phẩm, dịch vụ, điểm đến du lịch, lao động du lịch giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và các doanh nghiệp. Từng bước tích hợp vào nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để giải quyết các vấn đề phối hợp liên ngành.

- Ứng dụng mạnh mẽ các giải pháp khoa học, công nghệ mới, đặc biệt trong phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, kinh tế đêm, bảo tàng số, thuyết minh đa phương tiện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của du khách vào các kế hoạch đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

- Xây dựng hệ thống thông tin điện tử du lịch Quảng Ngãi ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển các mô hình số hóa, hỗ trợ tối ưu hóa vận hành và nâng cao trải nghiệm du khách tại các khu, điểm du lịch, trong đó ưu tiên các khu du lịch quốc gia, di sản thế giới, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia và các điểm đến có lượng khách lớn. Thí điểm mô hình điểm đến thông minh tại đặc khu Lý Sơn, Khu du lịch sinh thái

Măng Đen và một số điểm du lịch cộng đồng có điều kiện; sau đánh giá, nhân rộng mô hình phù hợp.

- Số hóa và tự động hóa khi thực hiện các thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh tại cửa khẩu quốc tế Bờ Y; ứng dụng bản đồ số du lịch, vé điện tử, trợ lý du lịch ảo đa ngôn ngữ. Áp dụng các chỉ số đánh giá điểm đến du lịch thông minh.

- Tăng cường ứng dụng các công nghệ như Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo để quản lý năng lượng, hệ thống tiết kiệm điện, nước thông minh tại các cơ sở lưu trú và xây dựng hệ thống cảm biến giám sát chất lượng không khí, nguồn nước và cảnh báo sớm về sức tải môi trường, giảm phát thải, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh trong du lịch.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững

- Quản lý nhà nước về du lịch theo hướng tập trung quản trị, kiến tạo và phát triển. Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại, bền vững thông qua cơ chế điều phối và liên kết đa ngành; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp và hiệu quả; phát huy hiệu quả điều phối của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh bảo đảm phát triển gắn với quy hoạch, không gian kinh tế, phát triển đô thị, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong vận động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch, tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện. Nâng cao vai trò của Hiệp hội Du lịch và các hội, hiệp hội nghề nghiệp khác trong hỗ trợ phát triển du lịch, kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, hiệu quả.

- Chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị điểm đến theo dữ liệu, tiêu chuẩn và kết quả; phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; giảm thủ tục không cần thiết, tăng hậu kiểm, minh bạch thông tin và chất lượng dịch vụ. Quản trị hệ thống du lịch dựa trên đánh giá năng lực phát triển điểm đến du lịch gắn với các tiêu chí về khách du lịch, tổng thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng điểm đến, an toàn, môi trường, chuyển đổi số và mức độ hài lòng của du khách.

- Ứng dụng các nền tảng số thông minh để phân tích dữ liệu phục vụ dự báo, hoạch định chính sách, xúc tiến quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch, quản trị điểm đến về sức chứa, phân luồng khách, bảo đảm an ninh, an toàn, văn minh, thân thiện.

- Thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, xuyên biên giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, công khai, minh bạch giá dịch vụ, sản phẩm du lịch; chuẩn hóa hình thức công khai

giá trên nền tảng số dùng chung của ngành, kết nối với cơ quan quản lý để giám sát theo thời gian thực.

- Kiểm soát chất lượng dịch vụ, công khai, minh bạch giá dịch vụ, niêm yết giá, hàng hóa, an toàn thực phẩm, hướng dẫn viên, vận tải, lưu trú; xử lý nghiêm hành vi chặt chém, gian lận, gây ảnh hưởng hình ảnh điểm đến; tổ chức đánh giá, xếp hạng tín nhiệm điểm đến và mức độ hài lòng của du khách. Quản lý sức chứa điểm đến đối với khu vực nhạy cảm như đảo, bãi biển, di sản, hang động, vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên. Không đánh đổi môi trường, văn hóa và an ninh để lấy tăng trưởng khách ngắn hạn.

- Phát triển hệ thống điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch xanh qua việc áp dụng bộ tiêu chí được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành, khuyến khích cung ứng và tiêu dùng bền vững: tiết kiệm năng lượng, nước; giảm rác thải nhựa; phân loại, thu gom và xử lý chất thải; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường; bảo tồn cảnh quan, đa dạng sinh học.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá điểm đến theo các nhóm: khách du lịch, doanh thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng dịch vụ, môi trường, an toàn, chuyển đổi số, mức độ hài lòng và mức độ tham gia của cộng đồng. Định kỳ hàng năm đánh giá chất lượng điểm đến và công bố kết quả để tạo động lực cải thiện.

- Thực hiện thí điểm mô hình du lịch sinh thái phát triển kinh tế xanh bền vững tại đặc khu Lý Sơn.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, rác thải rắn và giảm thiểu rác thải nhựa; đồng thời, đẩy mạnh bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan, phát triển tín chỉ carbon xanh dương theo hướng nghiên cứu, đánh giá tiềm năng và từng bước triển khai theo quy định, phù hợp điều kiện thực tế.

- Phát triển giao thông xanh sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị, đảo du lịch, khu, điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng lượng thông minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn ngành nhằm giảm phát thải khí thải và giảm áp lực giao thông tại các khu, điểm du lịch.

- Tăng cường phối hợp liên ngành và địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, quản lý hoạt động du lịch tại biên giới, hải đảo, vùng di sản và các sự kiện tập trung đông người.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và kế hoạch ứng phó khủng hoảng du lịch đối với thiên tai, dịch bệnh, sự cố an toàn và biến động lớn; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin nhanh giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng của ngành du lịch trước những biến động lớn của khu vực và thế giới.

* *Cơ quan chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt và cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình này để tổ chức thực hiện; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình này để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, thống nhất trong hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực chấp hành và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chương trình này và chính sách, pháp luật về phát triển du lịch.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

U Huấn

Nơi nhận:
- Ban Bí thư (báo cáo);
- Các ban đảng Trung ương và các vụ địa phương (báo cáo);
- Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh; HĐND tỉnh; UBND tỉnh; MTTQ, các đoàn thể tỉnh; Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.